

Bài 4

Người nặn tò he



Giới thiệu với bạn một đồ chơi em thích.



1. Đọc

Người nặn tò he

Bác Huấn hàng xóm làm nghề nặn tò he.

Cuối tuần, tôi thường sang nhà bác, ngồi chăm chú nhìn bác nhuộm màu cho từng vát bột. Bác chắt màu vàng từ củ nghệ, màu đỏ từ quả gấc, màu đen từ cây nhọ nôi, màu xanh từ những chiếc lá riềng biêng biếc. Khi bột thấm đều màu, bác Huấn khéo léo tạo hình. Thoắt cái, từ những vát bột, bao nhiêu gà, trâu, lợn, cá ngộ nghĩnh chen chúc trên cái mẹt tròn. Cũng từ đôi bàn tay bác, nụ hồng chúm chím, quả lựu ửng đỏ, trái chuối vàng tươi lần lượt hiện ra. Thỉnh thoảng, bác Huấn nặn riêng cho tôi một chú lính áo vàng, áo đỏ hay vài anh chim bói cá lấp lánh sắc xanh.

Tôi cứ thế mê mẩn ngắm cả thế giới đồ chơi mở ra trước mắt và càng thấy yêu hơn đôi bàn tay của bác hàng xóm thân thương.

Thảo Nguyên

• **Tò he:** một loại đồ chơi dân gian của trẻ em làm từ bột hấp chín có nhuộm màu.



?

1. Bác Huấn chắt được màu gì từ mỗi loại lá, củ, quả dưới đây?



2. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động của bác Huấn để làm ra những con tò he.

3. Chọn từ ngữ ở thẻ màu xanh phù hợp với từ ngữ ở thẻ màu hồng:

trái chuối

gà, trâu, lợn, cá

nụ hồng

quả lựu

vàng tươi

chùm chim

ngộ nghĩnh

ừng đỏ

4. Đọc câu văn nói về tình cảm của bạn nhỏ với bác Huấn.

2. Viết

a. Nghe – viết:

Vượt qua lốc dữ

Biển vẫn gào thét. Gió vẫn từng cơn đẩy nước dồn ứ lại, rồi đột ngột giãn ra. Con tàu vẫn lặn hụp như con cá kình giữa muôn nghìn lớp sóng. Thuyền trưởng Thắng vẫn điềm tĩnh chỉ huy đoàn tàu vượt qua cơn lốc dữ.

Đình Kính




b. Tìm tiếng bắt đầu bằng chữ **ng** hoặc chữ **ngh**:


- Trong bài chính tả
- Ngoài bài chính tả

(c) Tìm từ ngữ chỉ đồ vật, công việc hoặc nghề nghiệp:

- Có tiếng bắt đầu bằng **s**.
M: bác sĩ
- Có tiếng bắt đầu bằng **x**.
M: thợ xây



- Có tiếng chứa vần **uộc**.
M: cuốc đất
- Có tiếng chứa vần **uôt**.
M: tuốt lúa



3. Xếp các từ ngữ trong khung vào 4 nhóm:

công nhân	công trường	bệnh viện	nông dân
máy khoan	cày ruộng	máy cày	lái tàu
khám bệnh	ống nghe	bác sĩ	đồng ruộng

- Chỉ người lao động
- Chỉ hoạt động của người lao động
- Chỉ vật dụng dùng khi lao động
- Chỉ nơi lao động

4. Chọn từ ngữ ở bài tập 3 phù hợp với mỗi 🌸:

a. Ngoài đồng, bác 🌸 đang 🌸. Chiếc 🌸 như một con bọ ngựa khổng lồ đang chăm chỉ làm việc.

b. Đêm ấy, bé Vân sốt cao, phải vào 🌸. Em lo lắng nhìn ông 🌸 già đeo kính trắng, cổ đeo cái 🌸 như chiếc vòng bạc. Khi 🌸 cho Vân, đôi mày ông cứ nhíu lại như nghĩ ngợi điều gì. Cuối cùng, đôi mắt ông sáng lên làm mẹ và Vân thấy nhẹ cả người: "Cháu bị cảm thôi! Chị cứ yên tâm!".

Theo Ngô Quân Miện

5. Kể chuyện

- Đọc lại truyện *Mẹ của Oanh*.
- Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.
- Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

Mẹ của Oanh

Theo Hoàng Ly



- Kể lại toàn bộ câu chuyện.

6. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc (tiếp theo)

a. Nói 4 – 5 câu về một đồ chơi em thích theo gợi ý:

- Em thích đồ chơi gì?
- Đồ chơi đó có những đặc điểm gì đáng chú ý về:

Hình dáng

Màu sắc

Bộ phận nổi bật

Hoạt động



- Tình cảm của em với đồ chơi đó.

b. Viết 4 – 5 câu về nội dung em vừa nói.



1. Đọc một bài văn về nghề nghiệp:

a. Chia sẻ về bài văn đã đọc.

b. Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ.



2. Chơi trò chơi *Đoán nghề nghiệp qua hoạt động*

Xem bạn diễn tả hoạt động, đoán nghề nghiệp.